

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 03-05-2018

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thoảng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thành

Ông Trần Như Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Huân – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc: Ly hôn. Theo quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị G, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (có mặt)

- Bị đơn: Anh Hoàng Nguyên P, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng Thị G trình bày: Tôi và anh P tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2003 đến nay không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Sau khi về chung sống với nhau vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh P thường xuyên rượu chè, cờ bạc, thị thoảng đánh tôi vô cớ. Tôi đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh P không thay

đôi và còn tiếp diễn. Anh P bán hết đôi nường không chăm lo cho gia đình vợ con. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn. Đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn anh P.

* Về con chung: Có 01 cháu: Hoàng Tồn P, sinh ngày 01/3/2005. Khi ly hôn cháu P có nguyện vọng ở với anh P. Tôi đồng ý và tôi không cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án. Tòa án nhân dân huyện Văn Yên đã nhiều lần báo gọi và gửi Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh P không có mặt theo các giấy tờ của Tòa án. Hiện nay hộ khẩu anh P tại thôn T, xã H, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Những lần Tòa án gửi các giấy tờ cho anh P, anh P đã nhận các giấy tờ của Tòa án nhưng anh P cố tình trốn tránh không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án không thể lấy lời khai và hòa giải theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự được.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự, quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 9; khoản 1 điều 14; khoản 2 điều 53 Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đặng Thị G và anh Hoàng Nguyên P. Áp dụng điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cháu Hoàng Tồn P sinh ngày 01/3/2005 cho anh P nuôi dưỡng, chị G không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập bị đơn hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị G khai rằng anh chị tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2003 cho đến nay không làm thủ tục đăng ký kết hôn là đúng thực tế. Sau khi anh chị về chung sống với nhau vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh P thường xuyên rượu chè, cờ bạc, thi thoảng đánh chị vô cớ. Chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh P không thay đổi và còn tiếp diễn. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn chị G làm đơn xin ly hôn anh P là có căn cứ.

Để góp phần xây dựng hoàn thiện, bảo vệ chế độ hôn nhân và gia đình tiến bộ. Luật hôn nhân gia đình quy định: “Việc đăng ký kết hôn phải do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện ...”; Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng...”. Thực tế trong vụ án này chị Đặng Thị G và anh Hoàng Nguyên P chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Như vậy cần áp dụng những quy định trên để tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đặng Thị G và anh Hoàng Nguyên P.

[4] Về con chung: Có 01 cháu: Hoàng Tồn P sinh ngày 01/3/2005. Khi ly hôn cháu P có nguyện vọng ở với anh P. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu P được ổn định và theo nguyện vọng của cháu. Do vậy cần giao cháu P cho anh P nuôi dưỡng. Chị G không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Ghén phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 9; khoản 1 điều 14; khoản 2 điều 53; 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 điều 227; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đặng Thị G và anh Hoàng Nguyên P.

2. Về nuôi con chung: Xử giao cháu Hoàng Tồn P sinh ngày 01/3/2005 cho anh Hoàng Nguyên P trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Đặng Thị G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị G phải chịu 300.000đồng tiền án dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2013/04736 ngày 09/3/2018 tại Thi hành án dân sự huyện Văn Yên. Xác nhận chị G đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị G được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Nguyên P vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu HS-TQĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Thoảng